TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **128**/2021/QĐST- DS	*Ba Đình, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TL – DSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

Xét thấy: Ngày 06/12/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Thành Công đã làm đơn xin rút toàn bộ nội dung trong đơn khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.** Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S – 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C theo Giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1959 và bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 26C ngõ 5 S, phường Đ, quận B, thành phố H (số mới: Số 7 ngách 88/11 S, phường Đ, quận B, thành phố H). Bà Phạm Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L theo Biên bản xác nhận ủy quyền ngày 11/11/2021.

2. Về việc tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0067416 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nhung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).